

Số:/BC-HĐQT

Quy Nhơn, ngày 16 tháng 04 năm 2022

Dự thảo:

BÁO CÁO
HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

PHẦN A: TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY NĂM 2021:

I. Đặc điểm tình hình:

1. Thuận lợi:

- Các yếu tố kinh tế vĩ mô trong nước (tỷ giá, lãi vay, lạm phát...) được kiểm soát và duy trì ổn định, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp để tiếp cận nguồn vốn tín dụng với mức lãi vay hợp lý.

- Chiến tranh thương mại giữa Mỹ - Trung Quốc đã tạo cơ hội cho ngành gỗ phát triển thị trường xuất khẩu do xu hướng chuyển dịch của thị trường từ Trung Quốc sang các nước khác, trong đó có Việt Nam.

- Các nguồn lực đầu tư trong ngành đá, gỗ, bất động sản đã đáp ứng yêu cầu phát triển sản xuất kinh doanh (SXKD) của công ty về quy mô và hiệu quả, vị thế và uy tín của công ty trên thương trường ngày càng được khẳng định tạo điều kiện thuận lợi để công ty thực hiện nhiệm vụ sản xuất và đầu tư phát triển.

- Công ty luôn nhận được sự đồng thuận, ủng hộ của các cổ đông cùng với sự đoàn kết, nỗ lực cố gắng hoàn thành nhiệm vụ SXKD của toàn thể đội ngũ cán bộ, công nhân viên trong toàn công ty.

2. Khó khăn:

- Năm 2021, tình hình dịch bệnh Covid diễn biến phức tạp đã có những tác động tiêu cực đến tình hình kinh tế - chính trị trên phạm vi toàn cầu, ảnh hưởng không thuận lợi đến tăng trưởng kinh tế và môi trường đầu tư kinh doanh.

- Đặc biệt trong nước, nhiều đợt bùng phát dịch tại nhiều tỉnh thành đã ảnh hưởng đến hoạt động SXKD chung trong toàn công ty. Thị trường tiêu thụ các ngành đá ốp lát, ô tô và bất động sản bị suy giảm, giá cả sản phẩm có sự cạnh tranh gay gắt làm biên độ lợi nhuận ngành giảm. Đợt bùng phát dịch lần thứ 4 liên quan đến biến thể Delta đã làm thiếu hụt lao động tại một số đơn vị trong vùng dịch, đặc biệt là trong ngành gỗ sử dụng nhiều lao động, đã làm gián đoạn sản xuất, giảm công suất của các nhà máy, giảm quy mô và hiệu quả SXKD.

- Giao dịch nội – ngoại thương bị gián đoạn, tình trạng khan hiếm vỏ container diễn ra thường xuyên làm cước vận tải đường biển cũng như đường bộ trong nước liên tục tăng đột biến. Chi phí nguyên nhiên liệu, vật tư tăng cao, chất lượng nguồn nguyên liệu khai thác mỏ có dấu hiệu suy giảm làm phát sinh tăng chi phí giá thành và giảm hiệu quả SXKD.

II. Tình hình cơ cấu tổ chức công ty, cổ đông, cổ phần:

1. Cơ cấu tổ chức công ty:

- Hội đồng quản trị (HĐQT): có 08 thành viên, trong đó gồm Chủ tịch, 01 Phó chủ tịch và 06 thành viên HĐQT (có 02 thành viên HĐQT độc lập).

- Ban Tổng giám đốc (Ban TGD): có 04 thành viên, 01 Tổng giám đốc (TGD) và 03 Phó tổng giám đốc (PTGD) phụ trách các lĩnh vực khác nhau.

- Cơ quan công ty có 03 phòng chuyên môn nghiệp vụ: Phòng Kế hoạch - Kinh doanh, Phòng Tài chính - Kế toán, Phòng Nhân sự - Hành chính; Ban kiểm toán nội bộ & Bộ phận thư ký giúp việc cho HĐQT và Ban TGD.

- Công ty có 15 đơn vị thành viên trực thuộc và 16 công ty con:

* 15 đơn vị thành viên trực thuộc, gồm có 12 đơn vị ngành đá và 03 đơn vị ngành gỗ:

1.1. Xí nghiệp 380, địa chỉ: phường Trần Quang Diệu, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định. Ngành nghề KD: Sản xuất, kinh doanh các sản phẩm đá ốp lát.

1.2. Xí nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng Nhơn Hòa, địa chỉ: phường Nhơn Hòa, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định. Ngành nghề KD: Khai thác, chế biến đá xây dựng nghiền sàng; Sản xuất bê tông thương phẩm.

1.3. Nhà máy chế biến đá ốp lát Bình Định, địa chỉ: Cụm công nghiệp Cát Nhơn, xã Cát Nhơn, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định. Ngành nghề KD: Sản xuất và kinh doanh các sản phẩm đá granite.

1.4. Xí nghiệp khai thác đá Bình Định, địa chỉ: xã Cát Nhơn, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định. Ngành nghề KD: Khai thác và chế biến đá granite.

1.5. Nhà máy chế biến đá Long Mỹ, địa chỉ: Khu công nghiệp Phú Tài, phường Bùi Thị Xuân, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định. Ngành nghề KD: Sản xuất và kinh doanh các sản phẩm đá granite.

1.6. Nhà máy chế biến đá bazal, granite tại tỉnh Đăk Nông, địa chỉ: xã Đăk Wer, huyện Đăk R'lấp, tỉnh Đăk Nông. Ngành nghề KD: Sản xuất và kinh doanh các sản phẩm đá ốp lát.

1.7. Xí nghiệp khai thác đá Đăk Nông, địa chỉ: xã Đăk Wer, huyện Đăk R'lấp, tỉnh Đăk Nông. Ngành nghề KD: Khai thác và chế biến đá.

1.8. Nhà máy chế biến đá granite tại tỉnh Khánh Hòa, địa chỉ: xã Vạn Khánh, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa. Ngành nghề KD: Sản xuất và kinh doanh các sản phẩm đá granite.

1.9. Xí nghiệp khai thác đá Vạn Ninh Khánh Hòa, địa chỉ: xã Vạn Khánh, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa. Ngành nghề KD: Khai thác và chế biến đá.

1.10. Nhà máy chế biến đá ốp lát Diên Tân, Khánh Hòa, địa chỉ: xã Diên Tân, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa. Ngành nghề KD: Sản xuất và kinh doanh các sản phẩm đá granite.

1.11. Xí nghiệp khai thác đá Khánh Hòa, địa chỉ: xã Diên Tân, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa. Ngành nghề KD: Khai thác và chế biến đá granite.

1.12. Nhà máy chế biến đá ốp lát tại tỉnh Đồng Nai, địa chỉ: Khu công nghiệp Nhơn Trạch II – Nhơn Phú, xã Phú Hội, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai. Ngành nghề KD: Sản xuất và kinh doanh các sản phẩm đá.

1.13. Xí nghiệp Thăng Lợi, địa chỉ: xã Phước Thành, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định. Ngành nghề KD: Sản xuất, kinh doanh các sản phẩm đồ gỗ.

1.14. Nhà máy chế biến gỗ Phù Cát, địa chỉ: Cụm công nghiệp Cát Nhơn, xã Cát Nhơn, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định. Ngành nghề KD: Sản xuất, kinh doanh các

sản phẩm đồ gỗ. Đến cuối năm 2021, nhằm đồng bộ và nâng cao chất lượng công tác quản trị ngành gỗ tại khu vực Cát Nhơn – Phù Cát, HĐQT đã thực hiện sáp nhập nguyên trạng Nhà máy chế biến gỗ Phù Cát (đơn vị thuộc công ty mẹ) vào Công ty TNHH MTV gỗ Phú Tài Bình Định (công ty con) kể từ ngày 01/01/2022.

1.15. Chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh, địa chỉ: 14E Phan Văn Trị, phường 7, quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh. Chức năng là Văn phòng đại diện của công ty tại TP. Hồ Chí Minh và kinh doanh gỗ nguyên liệu.

* 16 công ty con, gồm có 10 công ty thuộc ngành đá, 03 công ty thuộc ngành gỗ, 02 công ty thuộc ngành ô tô và 01 công ty ngành bất động sản

1.1. Công ty TNHH MTV khoáng sản Tuấn Đạt, địa chỉ: phường Trần Quang Diệu, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định. Ngành nghề KD: Sản xuất, kinh doanh các sản phẩm đá granite.

1.2. Công ty cổ phần vật liệu xây dựng Phú Yên, địa chỉ: Khu công nghiệp An Phú, xã An Phú, TP. Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên. Ngành nghề KD: Khai thác, sản xuất, kinh doanh các sản phẩm đá ốp lát, đá xây dựng.

1.3. Công ty TNHH đá Granite Thành Châu Phú Yên, địa chỉ: xã Xuân Lãnh, huyện Đông Xuân, tỉnh Phú Yên. Ngành nghề KD: Khai thác, sản xuất, kinh doanh các sản phẩm đá granite.

1.4. Công ty sản xuất đá granite - TNHH (Granida), địa chỉ: xã Sơn Hà, huyện Sơn Hòa, tỉnh Phú Yên. Ngành nghề KD: Khai thác, sản xuất, kinh doanh các sản phẩm đá ốp lát.

1.5. Công ty TNHH TM & SX Sơn Phát, địa chỉ: xã Vạn Thắng, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa. Ngành nghề KD: Khai thác, sản xuất, kinh doanh các sản phẩm đá granite

1.6. Công ty CP đá Phú Tài Ninh Thuận, địa chỉ: Số 8 đường Triệu Quang Phục, phường Mỹ Hải, TP. Phan Rang, tỉnh Ninh Thuận. Ngành nghề KD: Khai thác chế biến đá ốp lát. Hiện nay công ty đang thực hiện các thủ tục xin cấp phép khai thác mỏ và chưa hoạt động kinh doanh.

1.7. Công ty cổ phần đá Universal, địa chỉ: 120/2 đường Trần Huy Liệu, phường 15, quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh. Ngành nghề KD: Sản xuất, cung cấp và lắp đặt sản phẩm đá ốp lát; Xây dựng dân dụng và công nghiệp, công trình giao thông; Sản xuất vật liệu xây dựng và sản phẩm trang trí nội thất.

1.8. Công ty TNHH MTV đá thạch anh cao cấp Phú Tài, địa chỉ: Khu công nghiệp dệt may Nhơn Trạch, thị trấn Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai. Ngành nghề KD: Sản xuất sản phẩm đá thạch anh nhân tạo.

1.9. Công ty TNHH MTV đá thạch anh Phú Tài Bình Định, địa chỉ: Khu công nghiệp Long Mỹ, xã Phước Mỹ, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định. Ngành nghề KD: Sản xuất nguyên liệu và sản phẩm đá thạch anh nhân tạo. Công ty được thành lập vào tháng 6/2021 thuộc sở hữu 100% vốn điều lệ của CTCP Phú Tài và đang trong giai đoạn thực hiện hoàn thiện các công tác đầu tư dự án, dự kiến đi vào hoạt động trong giữa năm 2022.

1.10. Công ty TNHH MTV đá Phú Tài Yên Bái, địa chỉ: xã Vĩnh Lạc, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái. Ngành nghề KD: Khai thác, sản xuất, kinh doanh các sản phẩm đá ốp lát. Công ty được thành lập vào tháng 12/2021 thuộc sở hữu 100% vốn

điều lệ của CTCP Phú Tài và đang trong giai đoạn triển khai thực hiện các công tác đầu tư dự án, dự kiến đi vào hoạt động trong giữa năm 2022.

1.11. Công ty TNHH MTV Phú Tài Đồng Nai, địa chỉ: Khu công nghiệp Tam Phước, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Ngành nghề KD: Sản xuất và kinh doanh sản phẩm đồ gỗ.

1.12. Công ty cổ phần Vina G7, địa chỉ: Cụm công nghiệp Tam Phước, thị trấn Tam Phước, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Ngành nghề KD: Sản xuất và kinh doanh sản phẩm đồ gỗ.

1.13. Công ty TNHH MTV Gỗ Phú Tài Bình Định, địa chỉ: Cụm công nghiệp Cát Nhơn, xã Cát Nhơn, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định. Ngành nghề KD: Sản xuất và kinh doanh sản phẩm gỗ.

1.14. Công ty TNHH MTV Toyota Bình Định, địa chỉ: 278A đường Nguyễn Thị Định, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định. Ngành nghề KD: Thương mại và dịch vụ sửa chữa xe ô tô.

1.15. Công ty TNHH MTV Toyota Đà Nẵng, địa chỉ: 69-71 đường Duy Tân, TP. Đà Nẵng. Ngành nghề KD: Thương mại và dịch vụ sửa chữa xe ô tô. Công ty có cơ sở 2 hoạt động tại 151-153 đường Lê Đình Lý, TP. Đà Nẵng.

1.16. Công ty TNHH MTV Bất động sản Phú Tài, địa chỉ: 278 đường Nguyễn Thị Định, phường Nguyễn Văn Cừ, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định. Ngành nghề KD: Kinh doanh bất động sản.

2. Tình hình cổ đông, cơ cấu cổ phần:

Đến ngày 09 tháng 03 năm 2022, tổng số cổ đông của công ty là: 3.820 cổ đông, sở hữu 48.599.441 cổ phần.

- Cổ đông pháp nhân: 93 cổ đông, sở hữu: 11.488.165 cổ phần, tỷ lệ biểu quyết chiếm: 24%. Trong đó có 40 pháp nhân nước ngoài sở hữu: 9.455.461 cổ phần và 53 pháp nhân trong nước sở hữu 2.032.704 cổ phần

- Cổ đông cá nhân: 3.727 cổ đông, sở hữu: 37.111.276 cổ phần, tỷ lệ biểu quyết chiếm: 76%. Trong đó có 91 cổ đông nước ngoài sở hữu 993.807 cổ phần và 3.636 cổ đông trong nước sở hữu 36.117.469 cổ phần.

III. Tình hình thực hiện nhiệm vụ SXKD năm 2021.

Năm 2021 công ty đã thực hiện các chỉ tiêu như sau:

1. Chỉ tiêu công ty mẹ:

- 1.1. Doanh thu: 4.182 tỷ đồng, = 118% so với cùng kỳ, đạt 112% kế hoạch năm.
 - Ngành đá: 1.118 tỷ đồng, = 85% so với cùng kỳ, đạt 81% kế hoạch năm.
 - Ngành gỗ: 2.775 tỷ đồng, = 132% so với cùng kỳ, đạt 122% kế hoạch năm.
 - + Sản xuất: 2.354 tỷ đồng, = 132% so với cùng kỳ, đạt 128% kế hoạch năm.
 - + Thương mại: 421 tỷ đồng, = 132% so với cùng kỳ, đạt 98% kế hoạch năm.
 - Doanh thu khác: 289 tỷ đồng.
- 1.2. Lợi nhuận trước thuế: 523,9 tỷ đồng, = 144% so với cùng kỳ, đạt 125% kế hoạch năm.
 - Ngành đá: 158,8 tỷ đồng, = 90% so với cùng kỳ, đạt 84% kế hoạch năm.
 - Ngành gỗ: 211,2 tỷ đồng, = 139% so với cùng kỳ, đạt 121% kế hoạch năm.
 - + Sản xuất: 201 tỷ đồng, = 138% so với cùng kỳ, đạt 120% kế hoạch năm.

- + Thương mại: 10,2 tỷ đồng, = 161% so với cùng kỳ, đạt 136% kế hoạch năm.
 - Lợi nhuận khác: 153,9 tỷ đồng.
- 1.3. Lợi nhuận sau thuế: 455,5 tỷ đồng, = 149% so với cùng kỳ, đạt 130% kế hoạch năm.
- 1.4. Đầu tư XDCB: 101,5 tỷ đồng, = 64% so với cùng kỳ, đạt 131% kế hoạch năm.
2. Chỉ tiêu hợp nhất:
- 2.1. Doanh thu: 6.577 tỷ đồng, = 116% so với cùng kỳ, đạt 94% kế hoạch năm.
- Ngành đá: 1.444 tỷ đồng, = 101% so với cùng kỳ, đạt 89% kế hoạch năm.
 - Ngành gỗ: 3.436 tỷ đồng, = 115% so với cùng kỳ, đạt 98% kế hoạch năm.
 - + Sản xuất: 3.015 tỷ đồng, = 113% so với cùng kỳ, đạt 98% kế hoạch năm.
 - + Thương mại: 421 tỷ đồng, = 132% so với cùng kỳ, đạt 98% kế hoạch năm.
 - Ngành ô tô: 1.085 tỷ đồng, = 95% so với cùng kỳ, đạt 88% kế hoạch năm.
 - Ngành BĐS: 512 tỷ đồng, đạt 81% kế hoạch năm.
 - Doanh thu khác: 100 tỷ đồng.
- 2.2. Lợi nhuận trước thuế: 650,5 tỷ đồng, = 141% so với cùng kỳ, đạt 100% kế hoạch năm.
- Ngành đá: 202 tỷ đồng, = 85% so với cùng kỳ, đạt 76% kế hoạch năm.
 - Ngành gỗ: 295,8 tỷ đồng, = 133% so với cùng kỳ, đạt 115% kế hoạch năm.
 - + Sản xuất: 285,6 tỷ đồng, = 132% so với cùng kỳ, đạt 114% kế hoạch năm.
 - + Thương mại: 10,2 tỷ đồng, = 161% so với cùng kỳ, đạt 136% kế hoạch năm.
 - Ngành ô tô: 14,2 tỷ đồng, đạt 83% kế hoạch năm.
 - Ngành BĐS: 120 tỷ đồng, đạt 117% kế hoạch năm.
 - Lợi nhuận khác: 18,5 tỷ đồng.
- 2.3. Lợi nhuận sau thuế: 525,9 tỷ đồng, = 139% so với cùng kỳ, đạt 100% kế hoạch năm.
- 2.4. Đầu tư XDCB: 406 tỷ đồng, = 85% so với cùng kỳ, đạt 115% kế hoạch năm.

IV. Đánh giá công tác điều hành:

1. Ưu điểm

- Trong bối cảnh môi trường kinh doanh năm 2021 có nhiều biến động, đặc biệt là tình hình dịch bệnh Covid diễn biến phức tạp đã tác động không thuận lợi đến thực hiện nhiệm vụ SXKD của công ty. Tuy nhiên, toàn thể công ty đã có quyết tâm cao, phát huy hết tinh thần trách nhiệm, chủ động thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp nhằm xử lý các tình huống khó khăn phát sinh trong việc triển khai tổ chức thực hiện nhiệm vụ SXKD như: Nhận định và chuẩn bị tốt các yếu tố để xây dựng và thực hiện hoàn thành kế hoạch SXKD 2021 được ĐHĐCĐ thông qua; Thực hiện phương án chia cổ phiếu quỹ cho cổ đông; Chỉ đạo các đơn vị thành viên công ty chủ động chuẩn bị và triển khai thực hiện các giải pháp trong công tác phòng chống dịch, thực hiện tốt phương án tổ chức sản xuất 3 tại chỗ hợp lý tại các đơn vị bị phong tỏa, đảm bảo an toàn và giữ vững chuỗi hoạt động SXKD trong toàn công ty; Chỉ đạo công tác đầu tư phát triển phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ SXKD; Tổ chức thực hiện nghiêm các

chỉ đạo về công tác tài chính. Từ đó đã sử dụng hợp lý các nguồn lực và lợi thế hiện có, khai thác tốt các cơ hội kinh doanh, thực hiện hoàn thành kế hoạch SXKD năm 2021 trong bối cảnh vô cùng khó khăn của môi trường SXKD:

+ Công ty mẹ: doanh thu đạt 112% kế hoạch năm, lợi nhuận đạt 125% kế hoạch năm;

+ Hợp nhất: doanh thu đạt 94% kế hoạch năm, lợi nhuận đạt 100% kế hoạch năm.

- Tổ chức thực hiện tốt các nhiệm vụ đầu tư phát triển và hoàn thành các dự án đầu tư đảm bảo tiến độ và chất lượng, với tổng giá trị đầu tư là: 406 tỷ đồng.

+ Các dự án đầu tư phát triển: Hoàn thiện giai đoạn 1 dự án Nhà máy gỗ nội thất công ty gỗ Phú Tài Bình Định, góp phần nâng cao hiệu quả của ngành gỗ năm 2021 và các năm tiếp theo; Nghiệm thu dự án Chung cư Phú Tài Residence và bàn giao cho khách hàng đúng cam kết, đóng góp lớn vào doanh thu và lợi nhuận cho toàn công ty; Hiện đang triển khai thực hiện hoàn thiện dự án Nhà máy nguyên liệu bột thạch anh Phú Tài Bình Định và dự án nhà máy đá Phú Tài Yên Bái trong giữa năm 2022, nhằm tạo động lực khôi phục và tăng trưởng quy mô, hiệu quả ngành đá trong thời gian tới.

+ Thực hiện đầu tư bổ sung máy móc thiết bị tại các nhà máy nhằm nâng cao công suất sản xuất đáp ứng các nhu cầu thực tế của SXKD.

- Trong năm 2021, công ty đã tuân thủ các quy định về thực hiện nghĩa vụ nộp thuế và nộp ngân sách nhà nước. Dù phải đương đầu với nhiều khó khăn, thách thức nhưng công ty đã được các tổ chức đánh giá độc lập có uy tín xếp hạng vị trí 217 trong Top 500 Doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam, vị trí 113 trong Top 500 Doanh nghiệp tư nhân lớn nhất Việt Nam, vị trí 183 trong Top 500 Doanh nghiệp lợi nhuận tốt nhất Việt Nam, vị trí 93 trong Top 500 Doanh nghiệp tư nhân có lợi nhuận tốt nhất Việt Nam.

2. Những tồn tại và nguyên nhân làm ảnh hưởng đến hiệu quả SXKD:

Bên cạnh những kết quả đạt được, vẫn còn tồn tại những hạn chế và nguyên nhân ảnh hưởng đến hiệu quả SXKD của công ty. Ngoài trừ các yếu tố khách quan tác động như tình hình dịch bệnh Covid diễn biến phức tạp, môi trường kinh doanh biến động, các thay đổi về chính sách pháp luật và thuế quan...thì những yếu tố thuộc nguyên nhân chủ quan còn tồn tại đã ảnh hưởng đến công tác điều hành hoạt động và hiệu quả SXKD trong công ty:

- Thực hiện đầu tư phát triển chiều sâu nhằm nâng cao tính chuyên nghiệp trong công tác quản trị điều hành của công ty cũng như một số đơn vị thành viên chưa đạt yêu cầu đề ra.

- Công tác tuyển dụng, đào tạo nguồn nhân lực cán bộ quản lý trực tiếp và lao động gián tiếp còn hạn chế chưa đảm bảo về chất lượng, không đáp ứng theo kịp tốc độ đầu tư phát triển mở rộng của công ty và các đơn vị thành viên đã làm ảnh hưởng đến hiệu quả khai thác các dự án đầu tư mới.

- Công tác quản trị tài chính đặc biệt là quản trị hàng tồn kho còn nhiều hạn chế trong công tác thống kê – kế toán về kiểm tra chính xác khối lượng, chất lượng, việc đánh giá lại giá trị hàng tồn kho chưa sát với giá thị trường.

- Công tác kế hoạch kinh doanh chưa đạt chất lượng theo yêu cầu: việc nhận định đánh giá, dự báo thị trường và xây dựng kế hoạch kinh doanh chưa phù hợp với thực tế, gây khó khăn cho công tác quản trị điều hành.

- Trong công tác quản trị điều hành còn một số phòng ban, bộ phận cơ quan công ty và đơn vị thành viên thực hiện chưa tốt phương châm hành động của công ty “Sáng tạo-Tốc độ-Bền vững”, tính sáng tạo còn hạn chế, tốc độ thực hiện công việc còn chậm.

V. Hoạt động, thù lao và chi phí hoạt động của HĐQT:

- Trước những diễn biến của môi trường kinh doanh và đầu tư gặp nhiều biến động trong năm 2021 do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid, HĐQT đã luôn chủ động cập nhật thông tin, nhận định tình hình nhằm chỉ đạo kịp thời và ban hành các quyết định liên quan đến hoạt động SXKD và các vấn đề quan trọng khác trong phạm vi thẩm quyền, phù hợp với quy định của pháp luật và điều lệ hoạt động của công ty.

- Chỉ đạo Ban TGD điều hành hoạt động của công ty hoàn thành chỉ tiêu ĐHCĐ đề ra. Chỉ đạo Ban kiểm toán nội bộ thực hiện việc kiểm tra thường xuyên hoạt động SXKD và công tác đầu tư phát triển, kịp thời chấn chỉnh sửa chữa các hạn chế khuyết điểm. Tạo mọi điều kiện thuận lợi cho Ban TGD và Ban Kiểm toán nội bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ.

- Phối hợp với tổ chức Đảng và các tổ chức đoàn thể động viên cán bộ công nhân viên hoàn thành nhiệm vụ SXKD và xây dựng công ty.

- Chi phí thù lao của HĐQT năm 2021 là: 2.747.400.000 đồng (theo phương án thù lao được ĐHCĐ phê duyệt).

VI. Các cuộc họp và các quyết định của Hội đồng quản trị:

HĐQT đã tổ chức các cuộc họp theo đúng quy định của pháp luật và điều lệ của công ty. Định kỳ tổ chức 04 cuộc họp/năm và các cuộc họp bất thường nhằm giải quyết các vấn đề phát sinh trong hoạt động SXKD thuộc thẩm quyền của HĐQT. Trong năm, do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid nên một số cuộc họp được tổ chức trực tuyến, tuy nhiên vẫn đảm bảo tỷ lệ tham dự các cuộc họp của các thành viên 100% theo quy định. HĐQT ban hành các nghị quyết, các quyết định quan trọng liên quan đến hoạt động SXKD và đầu tư của công ty. Thực hiện đầy đủ quy định về công bố thông tin theo quy định pháp luật.

VII. Công tác giám sát đối với Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý:

- Công tác giám sát hoạt động của TGD và các cán bộ quản lý được thực hiện theo quy định của pháp luật và điều lệ hoạt động của công ty. HĐQT thực hiện kiểm tra giám sát tình hình SXKD thông qua kiểm tra trực tiếp tại các đơn vị thành viên hàng tháng, quý và đột xuất. TGD thường xuyên trao đổi thông tin về tình hình công ty với Chủ tịch HĐQT, đảm bảo cho HĐQT ban hành các quyết định về quản trị điều hành công ty kịp thời. Hàng tháng, quý TGD báo cáo kết quả SXKD, tình hình tài chính, công tác quản trị điều hành công ty với HĐQT.

- Kiểm tra giám sát công tác đầu tư xây dựng cơ bản của các đơn vị thành viên thông qua Ban quản lý dự án và trực tiếp tại các dự án.

- Kết quả giám sát trong năm 2021:

+ Tổng giám đốc đã điều hành công ty hoàn thành chỉ tiêu SXKD và xây dựng công ty của ĐHCĐ và HĐQT giao; Thực hiện tốt các quy chế quản trị của công ty, công khai minh bạch trong quản lý điều hành, bảo vệ lợi ích của công ty, không lợi

dụng chức vụ quyền hạn vì mục đích cá nhân. Tổ chức thực hiện các dự án đầu tư đúng quy định của pháp luật và chủ trương của HĐQT.

+ Đối với các cán bộ quản lý không phát hiện các dấu hiệu vi phạm quy chế quản trị của công ty và các văn bản pháp luật có liên quan. Đa số cán bộ quản lý trong công ty đều hoàn thành tốt chức trách nhiệm vụ được giao, các phó TGD đã thực hiện tốt các nhiệm vụ TGD phân công, cùng với TGD quản lý, điều hành công ty hoàn thành các chỉ tiêu SXKD. Phát huy tốt năng lực, phẩm chất, trách nhiệm, nêu cao tinh thần đoàn kết, kỷ luật, luôn bảo vệ lợi ích của công ty, không lợi dụng chức vụ, quyền hạn và các cơ hội kinh doanh vì mục đích cá nhân.

B. NHIỆM VỤ SXKD VÀ XÂY DỰNG CÔNG TY NĂM 2022:

I. Đặc điểm tình hình:

1. Thuận lợi:

- Tình hình dịch bệnh trong nước đã được kiểm soát và bước sang giai đoạn “Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch Covid -19”, Nhà nước sẽ nỗ lực thực hiện nhiều giải pháp để ổn định các yếu tố kinh tế vĩ mô, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, hỗ trợ doanh nghiệp vượt qua giai đoạn khó khăn sau thời gian dài dịch bệnh bùng phát.

- Các nguồn lực công ty đầu tư trong các năm qua và nguồn lực đầu tư mới trong năm nay, kinh nghiệm về công tác quản trị tích lũy trong công tác quản trị điều hành của bộ máy quản lý, sự ủng hộ của quý cổ đông sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho việc đón nhận những cơ hội kinh doanh mới, là nhân tố quan trọng thúc đẩy tăng quy mô và hiệu quả SXKD.

2. Khó khăn:

- Mặc dù tình hình dịch bệnh Covid trong nước đã được kiểm soát theo phương châm “thích ứng sống chung”, nhưng vẫn còn nhiều diễn biến phức tạp, ảnh hưởng đến hoạt động SXKD chung của toàn công ty. Thị trường trong nước của ngành đá, ô tô, bất động sản sẽ tiếp tục gặp nhiều khó khăn và phục hồi chậm, cạnh tranh giữa các đối thủ trên thị trường ngày càng gay gắt, công tác xây dựng kế hoạch gặp nhiều khó khăn, mức độ chính xác còn nhiều hạn chế.

- Các cuộc xung đột tranh giành quyền lực giữa các thế lực, các quốc gia, các nhóm quốc gia, các khu vực có xung đột về lợi ích và sự ảnh hưởng của dịch bệnh sẽ có những tác động xấu đến kinh tế - chính trị toàn cầu. Chuỗi cung ứng bị ảnh hưởng nghiêm trọng, chi phí nguyên nhiên vật liệu, vật tư, năng lượng, vận chuyển hàng hóa tăng cao, giao dịch ngoại thương gặp nhiều khó khăn, gián đoạn.

- Thị trường xuất khẩu của ngành gỗ Việt Nam những năm gần đây có tốc độ tăng trưởng cao đặc biệt là vào thị trường Mỹ, do vậy luôn cần phải chủ động các giải pháp đối phó với nguy cơ về việc Mỹ áp dụng chính sách phòng vệ thương mại.

- Chất lượng nguồn nguyên liệu gỗ đá thiếu ổn định sẽ làm tăng chi phí sản xuất và khó khăn trong công tác hoạch định kế hoạch kinh doanh.

II. Các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2022:

1. Chỉ tiêu công ty mẹ:

1.1. Doanh thu:	3.150 tỷ đồng,	= 75% so với cùng kỳ.
- Ngành đá:	1.190 tỷ đồng,	=106% so với cùng kỳ.
- Ngành gỗ:	1.820 tỷ đồng,	= 66% so với cùng kỳ.

+ Sản xuất:	1.390 tỷ đồng,	= 59% so với cùng kỳ.
+ Thương mại:	430 tỷ đồng,	= 102% so với cùng kỳ.
- Doanh thu khác:	140 tỷ đồng.	
1.2. Lợi nhuận trước thuế:	489,8 tỷ đồng,	= 93% so với cùng kỳ.
- Ngành đá:	175 tỷ đồng,	= 110% so với cùng kỳ.
- Ngành gỗ:	176,6 tỷ đồng,	= 84% so với cùng kỳ.
+ Sản xuất:	164 tỷ đồng,	= 82% so với cùng kỳ.
+ Thương mại:	12,6 tỷ đồng,	= 124% so với cùng kỳ.
- Lợi nhuận khác:	138,2 tỷ đồng.	
1.3. Lợi nhuận sau thuế:	415 tỷ đồng,	= 91% so với cùng kỳ.
1.4. Đầu tư XDCCB:	60 tỷ đồng,	= 59% so với cùng kỳ.
2. Chỉ tiêu hợp nhất:		
2.1. Doanh thu:	7.250 tỷ đồng,	= 110% so với cùng kỳ.
- Ngành đá:	1.670 tỷ đồng,	= 116% so với cùng kỳ.
- Ngành gỗ:	3.990 tỷ đồng,	= 116% so với cùng kỳ.
+ Sản xuất:	3.550 tỷ đồng,	= 118% so với cùng kỳ.
+ Thương mại:	440 tỷ đồng,	= 105% so với cùng kỳ.
- Ngành ô tô:	1.065 tỷ đồng,	= 98% so với cùng kỳ.
- Ngành BĐS:	510 tỷ đồng,	= 100% so với cùng kỳ.
- Doanh thu khác:	15 tỷ đồng.	
2.2. Lợi nhuận trước thuế:	790 tỷ đồng,	= 121% so với cùng kỳ.
- Ngành đá:	245 tỷ đồng,	= 121% so với cùng kỳ.
- Ngành gỗ:	377 tỷ đồng,	= 127% so với cùng kỳ.
+ Sản xuất:	364,4 tỷ đồng,	= 128% so với cùng kỳ.
+ Thương mại:	12,6 tỷ đồng,	= 124% so với cùng kỳ.
- Ngành ô tô:	16,5 tỷ đồng,	= 116% so với cùng kỳ.
- Ngành BĐS:	133 tỷ đồng,	= 111% so với cùng kỳ.
- Lợi nhuận khác:	18,5 tỷ đồng.	
2.3. Lợi nhuận sau thuế:	632 tỷ đồng,	= 120% so với cùng kỳ.
2.4. Đầu tư XDCCB:	116 tỷ đồng,	= 29% so với cùng kỳ.

III. Giải pháp thực hiện:

1. Giải pháp đối với các ngành:

1.1. Ngành đá:

1.1.1. Dự báo thị trường tiêu thụ trong nước, xuất khẩu còn nhiều khó khăn, cần tập trung các giải pháp về tái cơ cấu sản xuất theo hướng chiều sâu đa dạng hóa sản phẩm kết hợp với ưu tiên tập trung mọi nguồn lực trong công tác đầu tư và phát triển thị trường, khách hàng, tổ chức triển khai thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp về thị trường, quảng bá sản phẩm, áp dụng các chính sách bán hàng linh hoạt, phù hợp,

tích cực tham gia các hội chợ quốc tế. Từ đó phấn đấu khôi phục và mở rộng quy mô thị trường xuất khẩu đá tự nhiên, đồng thời mở rộng thị trường sản phẩm đá thạch anh nhân tạo năm 2022 đặt mục tiêu khai thác hết công suất đã đầu tư giai đoạn 1, khi điều kiện thị trường cho phép sẽ triển khai giai đoạn 2 trên phần đất còn lại của nhà máy đá thạch anh tại tỉnh Đồng Nai.

1.1.2. Tập trung các giải pháp về đầu tư mở rộng quy mô khai thác mỏ theo hướng khắc phục những hạn chế về chất lượng nguyên liệu và nâng cao tỷ lệ, chất lượng thu hồi đá, nhằm tiết giảm chi phí giá thành sản phẩm và từ đó nâng cao hiệu quả SXKD.

1.1.3. Đối với sản phẩm đá tự nhiên cần đầu tư đúng mức về nguồn lực để phát triển mạnh hơn nữa phân khúc thị trường dự án, từ đó phát huy lợi thế của nhà sản xuất có tiềm năng chủ động về nguồn nguyên liệu tự khai thác nhằm tiết kiệm chi phí và nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn nguyên liệu, góp phần tăng khả năng cạnh tranh cho sản phẩm của ngành, tăng hiệu quả SXKD.

1.1.4. Đầu tư xây dựng đội ngũ nhân lực phát triển thị trường đủ mạnh góp phần làm giảm sự mất cân đối nghiêm trọng về lợi ích giữa khâu sản xuất và hệ thống phân phối trong chuỗi cung ứng.

1.2. Ngành gỗ.

Ngành gỗ công ty đã có sự phát triển vượt bậc cả về quy mô và hiệu quả SXKD, công ty thuộc doanh nghiệp top đầu về sản xuất kinh doanh đồ gỗ Việt Nam, để đạt mục tiêu phát triển bền vững năm 2022 cần thực hiện các giải pháp:

1.2.1. Đầu tư mở rộng thị trường gắn liền với quá trình tái cơ cấu khách hàng, chủng loại sản phẩm, phù hợp với mô hình sản xuất lớn của ngành gỗ công ty. Tập dụng tốt cơ hội dịch chuyển nhà cung ứng từ Trung Quốc sang các nước khu vực Đông Nam Á, các hiệp định thương mại giữa Châu Âu và Việt Nam... để mở rộng quy mô thị trường, khai thác hết công suất các nhà máy đã đầu tư.

1.2.2. Tiếp tục thực hiện chủ trương đầu tư mở rộng kết hợp đầu tư chiều sâu: Nâng cao năng lực quản trị điều hành, chú trọng công tác quản trị nội bộ nhằm tạo sự đột phá về quản trị các yếu tố đầu vào nguyên liệu và vật tư phục vụ sản xuất, bố trí dây chuyền sản xuất khoa học thực hiện được việc kiểm soát tiến độ sản xuất theo ngày, xây dựng chỉ tiêu tăng năng suất lao động hợp lý, kiểm soát tốt chất lượng sản phẩm và chi phí sản xuất phấn đấu đạt mục tiêu hiệu quả của ngành đã đề ra. Mục tiêu phấn đấu khi tình hình dịch bệnh trên thế giới được kiểm soát, chuỗi cung ứng toàn cầu, chi phí vận chuyển lưu thông ổn định ngành phấn đấu gia tăng tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu từ 2% trở lên so với hiện nay.

1.2.3. Tập trung nguồn lực khai thác tốt các hạng mục đã đầu tư cho ngành trong năm 2020 - 2021.

1.2.4. Chủ động các giải pháp phòng ngừa nếu thị trường Mỹ áp dụng chính sách thuế phòng vệ thương mại trong tương lai.

1.3. Ngành ô tô:

Dự báo môi trường sản xuất kinh doanh sẽ có nhiều diễn biến phức tạp, thị trường tiêu thụ ngành ô tô bị thu hẹp và chịu sự cạnh tranh về giá giữa các đại lý trong khu vực ngày càng gay gắt. Ngành cần chủ động nâng cao năng lực cạnh tranh thông qua thực hiện các chính sách bán hàng phù hợp, linh hoạt và nâng cao chất lượng dịch vụ, nhằm duy trì và phát triển quy mô ngành.

1.4. Ngành Bất động sản:

Ngành bất động sản ngày càng có vai trò và vị trí quan trọng trong chiến lược phát triển của toàn công ty, do vậy cần chủ động triển khai thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp trong công tác điều hành hoạt động đầu tư và kinh doanh. Tiếp tục đầu tư phát triển và nâng cao chất lượng công tác thị trường theo hướng chuyên nghiệp, phù hợp với thị hiếu của người tiêu dùng. Nhanh chóng xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai dự án mới. Mở rộng quy mô và tìm kiếm các đối tác thực hiện các hoạt động liên doanh, liên kết trong thời gian sắp tới nhằm tạo tiền đề cho sự tăng trưởng ngành nói riêng và toàn công ty nói chung trong những năm tiếp theo. Chủ động huy động đủ nguồn vốn đáp ứng nhu cầu đầu tư và phát triển của ngành, chuẩn bị quỹ đất cho nhu cầu phát triển các dự án tiếp theo.

2. Một số giải pháp chung:

2.1. Cập nhật thường xuyên diễn biến kinh tế vĩ mô, các yếu tố của môi trường kinh doanh trong nước và thế giới để kịp thời có các giải pháp điều chỉnh hoạt động SXKD, đầu tư của công ty và đơn vị thành viên thích ứng với sự thay đổi của môi trường kinh doanh. Từ đó giúp nâng cao chất lượng công tác hoạch định chỉ tiêu điều hành kế hoạch SXKD, kế hoạch tài chính hàng tháng, quý, năm, nhằm đưa ra các quyết định điều hành hợp lý, chính xác, phù hợp với tình hình thực tế của môi trường kinh doanh.

2.2. Tiếp tục nâng cao chất lượng công tác dự báo, đánh giá thị trường và cập nhật thường xuyên thông tin thị trường, khách hàng để chủ động xây dựng phương án SXKD phù hợp, đảm bảo tăng quy mô và hiệu quả SXKD ở mức hợp lý.

2.3. Thực hiện đúng các quy định của Bộ Y tế về việc phòng, chống dịch nhằm đảm bảo luôn giữ vững chuỗi hoạt động SXKD trong toàn công ty.

2.4. Tiếp tục thực hiện nghiêm túc các chỉ đạo về công tác quản trị tài chính: kiểm soát chặt chẽ và sử dụng tiết kiệm vốn trong hoạt động SXKD; đảm bảo đủ nguồn vốn cho SXKD và đầu tư phát triển, áp dụng nhiều cách huy động vốn đáp ứng yêu cầu phát triển ngành nghề mới của công ty.

2.5. Tiếp tục cải tiến thay đổi, hoàn thiện công tác tổ chức bộ máy quản lý, nhân sự trong hoạt động SXKD phải đặt công tác nhân sự là yếu tố hàng đầu để đảm bảo cho SXKD đạt hiệu quả cao. Cần chú trọng công tác đào tạo, tuyển dụng, thực hiện chế độ đãi ngộ hợp lý để nâng cao chất lượng nguồn nhân lực hiện có của công ty và thu hút nhân sự chất lượng cao đáp ứng nhu cầu phát triển, từng bước đưa chi phí tiền lương hội nhập. Đảm bảo quyền lợi để cổ đông yên tâm đầu tư dài hạn và thu hút thêm nhà đầu tư mới vào công ty.

2.6. Chỉ đạo các ngành, đơn vị thành viên tuân thủ các quy định của pháp luật về kinh doanh, có giải pháp bền vững về công tác môi trường, xử lý rác thải công nghiệp, chất thải nguy hại theo đúng quy định. Thực hiện nghiêm túc công tác an toàn lao động trong hoạt động SXKD.

2.7. HĐQT đề xuất ĐHCĐ phương án trả cổ tức bằng cổ phiếu và phát hành cổ phiếu theo mức giá ưu đãi cho cổ đông hiện hữu, phát hành cổ ESOP cho người lao động nhằm tăng quy mô vốn điều lệ và vốn chủ sở hữu của công ty tương xứng với quy mô phát triển của công ty hiện tại

**TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

LÊ VỸ